

Bản án số: 13/2019/HS-PT
Ngày: 13-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán:

Ông Trịnh Minh Tự

Ông Ngô Đê

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thoán – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/TLPT-HS, ngày 10/01/2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị L do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2018/HS-ST, ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1973 tại huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (chết) và bà Võ Thị N (chết); có chồng Nguyễn Văn P, sinh năm 1968; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân tốt; bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/5/2018 đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không có kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2007, bị cáo bắt đầu tổ chức chơi hụi và làm chủ hụi (đầu thảo), loại hụi có lãi, tổ chức khai hụi hàng kỳ, địa điểm khai hụi tại nhà bị cáo ở ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, hình thức khai hụi ai kêu cao nhất sẽ hốt, đối với chủ hụi có trách nhiệm gom tiền hụi để giao cho hụi viên và được hưởng huê

hồng. Đến khoảng giữa năm 2016, do bị thua lỗ trong việc chăn nuôi và bắt đầu bị mất cân đối về tài chính nên bị cáo đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản người khác. Bị cáo đã lợi dụng việc các hội viên tham gia chơi hội phần lớn không quen biết nhau, không đi khai hội thường xuyên mà nhờ bị cáo kêu dùm nên đã tự ý lấy phần hội của hội viên tham gia chơi hội để hốt, đưa tên không (tên của người không có tham gia chơi hội) vào dây hội để kêu hốt và bán hội không (không có thật). Với thủ đoạn trên, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của nhiều hội viên. Số tiền chiếm đoạt được bị cáo đã tiêu xài hết nên đến khoảng tháng 5 năm 2017, bị cáo mất cân đối hoàn toàn về tài chính nên tuyên bố vỡ hội. Các hội viên đã làm đơn tố giác gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Trà Vinh yêu cầu xử lý bị cáo Nguyễn Thị L về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Quá trình điều tra Công an huyện T tiến hành xác minh, làm rõ được như sau: Tại thời điểm vỡ hội có 9 dây hội chưa mãn có 56 hội viên tham gia, với 150 phần hội có tham gia thật, 01 phần hội không, đã khai được 87 kỳ hội, cụ thể như sau:

1/. Dây hội theo vụ lúa có mệnh giá 5.000.000 đồng, mở ngày 20/3/2014 dl (nhằm ngày 20/02/2014 al), bị cáo quy định 17 phần có 15 người tham gia. Bị cáo mở đến khi vỡ hội được 09 kỳ, còn lại 09 kỳ kết thúc (mãn hội). Đối với 09 phần hội viên chưa hốt, hội viên đã đóng số tiền 190.350.000đ gồm:

- Bà Kim Thị S tên trong dây hội chị S tham gia 01 phần, đóng hội sống được số tiền 21.150.000đ.

- Bà Trần Thị Ng tên trong dây hội chị Tư Ng tham gia 01 phần, đóng hội sống được số tiền 21.150.000đ.

- Bà Dương Thị H tên trong dây hội chị HB tham gia 01 phần, đóng hội sống được số tiền 21.150.000đ.

- Bà Huỳnh Thị Minh T tên trong dây hội chị Hai T tham gia 01 phần, đóng hội sống được số tiền 21.150.000đ.

- Bà Huỳnh Thị T tên trong dây hội chị HĐ tham gia 01 phần, đóng hội sống được số tiền 21.150.000đ.

- Ông Bùi Văn X tên trong dây hội HĐ1 tham gia 01 phần, đóng hội sống được số tiền 21.150.000đ.

- Bà Huỳnh Thị B tên trong dây hội cô BB tham gia 01 phần, đóng hội sống được số tiền 21.150.000đ.

- Bà Giang Thị Ngọc H tên trong dây hội Cô H tham gia 01 phần, đóng hội sống được số tiền 21.150.000đ.

- Bà Kim Thị Dư H2 tên trong dây hội Cô H2 tham gia 01 phần, đóng hội sống được số tiền 21.150.000đ.

Phần dây hội nay đến kỳ hội thứ 9, bị cáo tự lấy phần hội viên tên HĐ1 là ông Bùi Văn X kêu 2.900.000 đồng, hốt và chiếm đoạt số tiền là 48.900.000 đồng.

2/. Dây hội tháng mệnh giá 5.000.000 đồng, mở ngày 20/4/2016 dl (nhằm ngày 26/02/2016 al), bị cáo quy định 15 phần có 13 người tham gia. Bị cáo mở

đến khi vỡ hụi được 14 kỳ, còn lại 02 kỳ thì kết thúc (mãn hụi). Đối với 02 phần hụi viên chưa hốt, hụi viên đã đóng số tiền 86.540.000đ gồm:

- Bà Nguyễn Thị P tên trong dây hụi là thiêm Sáu H tham gia 01 phần, đóng hụi sống được số tiền 43.270.000đ.

- Bà Giang Thị Ngọc H tên trong dây hụi Cô H tham gia 01 phần, đóng hụi sống được số tiền 43.270.000đ.

Đối với dây hụi này bị cáo đã tự lấy phần hụi viên tên thiêm 6 T của ông Huỳnh Văn S để hốt kỳ thứ 2, kêu 1.700.000đồng, hốt được số tiền 46.600.000 đồng. Sau đó, bị cáo phải bù lại cho những lần khui hụi sau số tiền 9.730.000 đồng, số tiền bị cáo chiếm đoạt của hụi viên là 36.870.000 đồng.

Ngày 20/10/2016 dl (nhằm ngày 20/9/2016 al) ở kỳ hụi thứ 7, Bị cáo mượn một phần hụi viên tên Cô H của bà Giang Thị Ngọc H để hốt, kêu 1.500.000 đồng, hốt được số tiền 53.000.000 đồng. Ngày 17/3/2017 dl (nhằm ngày 20/02/2017 al), kỳ thứ 12 bị cáo tiếp tục tự lấy phần hụi viên tên M của Lâm Thị Hoàng L để hốt, kêu số tiền 1.800.000 đồng, hốt được số tiền 54.200.000 đồng, bị cáo phải bù lại lần khui hụi sau số tiền 2.320.000 đồng, bị cáo còn chiếm đoạt số tiền là 51.880.000 đồng.

Đến ngày 16/4/2017dl (nhằm ngày 20/3/2017 al), kỳ khui hụi thứ 13 bị cáo cho 3 hụi viên hốt cùng 01 kỳ gồm phần hụi viên tên Thiêm 6 T của ông Huỳnh Văn S kêu 2.800.000 đồng, hốt được số tiền 61.900.000 đồng, bị cáo chỉ giao 19.000.000 đồng, còn nợ tiền của ông S 42.900.000 đồng. Phần hụi tên chị Tư N của bà Châu Thị Thu H1 kêu số tiền 2.600.000 đồng, hốt được số tiền 62.300.000 đồng, bị cáo giao cho bà H1 số tiền 38.000.000 đồng, bị cáo còn nợ số tiền 24.300.000 đồng; phần hụi tên Mỹ H của chị Lâm Thị Hoàng L, kêu số tiền 2.320.000 đồng, hốt được số tiền 62.860.000 đồng, bị cáo chỉ giao cho chị L số tiền 45.000.000 đồng, còn nợ số tiền 17.860.000 đồng. Trong 3 hụi viên hốt kỳ khui hụi thứ 13 bị cáo thông báo cho hụi viên biết là chị L hốt và thu tiền hụi theo số tiền chị L kêu và bị cáo có thu tiền hụi các hụi viên được số tiền là 63.040.000 đồng. Số tiền mà bị cáo giao hụi cho ông S, chị L và bà H là 102.000.000 đồng, như vậy bị cáo phải bù là 38.960.000 đồng. *Do đó, dây hụi này bị cáo chiếm đoạt số tiền là 49.790.000 đồng.*

Riêng số tiền bị cáo mượn hụi của bà H để hốt và số tiền bị cáo chưa giao hụi cho ông S, bà H1, bà H là giao dịch dân sự.

3/. Dây hụi theo vụ lúa có mệnh giá 3.000.000 đồng, mở ngày 12/3/2012 dl (nhằm ngày 20/02/2012 al), bị cáo quy định 19 phần, có 18 người tham gia. Bị cáo mở đến khi vỡ hụi được 15 lần khui hụi, còn lại 05 kỳ thì kết thúc (mãn hụi). Đối với 05 phần hụi viên chưa hốt, hụi viên đã đóng số tiền 96.750.000đ gồm:

- Bà Huỳnh Thị H2 tên trong dây hụi là chị 3 H2 tham gia 01 phần, đóng hụi sống được số tiền 19.350.000đ;

- Bà Trần Thị N tên trong dây hụi là 4 N tham gia 01 phần, đóng hụi sống được số tiền 19.350.000đ;

- Bà Huỳnh Thị T tên trong dây hụi là HĐ tham gia 01 phần, đóng hụi sống được số tiền 19.350.000đ;

- Bà Lâm Thanh Th tên trong dây hụi là 2 Tr tham gia 01 phần, đóng hụi sống được số tiền 19.350.000đ;

- Bà Kim Thị S tên trong dây hụi là chị S tham gia 01 phần, đóng hụi sống được số tiền 19.350.000đ;

Trong dây hụi này, ngày 28/03/2013 dl, kỳ khai hụi thứ 4 bị cáo tự lấy phần hụi viên tên cô H là bà Giang Thị Ngọc H3 để hốt, kêu 1.500.000 đồng, hốt được số tiền 31.500.000 đồng. Đến ngày 20/12/2015 dl ở kỳ khai hụi thứ 12, bà H nhờ bị cáo kêu hốt lại, số tiền kêu hụi là 1.950.000 đồng, hốt được số tiền 39.150.000 đồng, do không có tiền giao nên bị cáo tự lấy phần hụi viên tên chị S là bà Kim Thị S hốt nhằm chiếm đoạt tiền của hụi viên trả lại cho bà H, kêu số tiền 1.880.000 đồng, hốt được số tiền 35.960.000 đồng, bị cáo phải bù 3.190.000 đồng để đủ tiền giao cho bà H.

Đối với phần hụi trên bị cáo tự lấy của bà H hốt bị cáo phải bù đến khi bà H hốt số tiền là 14.220.000 đồng, phần hụi tên chị S bị cáo phải bù cho các kỳ khai hụi sau là 5.550.000 đồng. Như vậy, phần hụi tên chị S mà bị cáo đã tự ý lấy hốt, số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 8.540.000 đồng.

Trong dây hụi này bị cáo khai có 2 hụi viên hốt xong không đóng lại cho bị cáo gồm: Nguyễn Thị T tham gia 02 phần và bà Phạm Thị Lệ Th (3 Ch) tham gia 01 phần nên bị cáo phải đóng hụi chết (chàng hụi) cho 3 phần này số tiền là 45.000.000 đồng. Quá trình điều tra bà Nguyễn Thị T thừa nhận đúng như lời trình bày của bị cáo, còn đối với bà Th đã bỏ địa phương, đi đâu không rõ nên không làm việc được.

Như vậy trong dây hụi này bị cáo đã chiếm đoạt tiền của các hụi viên là 8.540.000 đồng nhưng bị cáo đã đóng hụi chết cho 03 phần hụi của chị T, chị Th là 45.000.000 đ nên không xem xét xử lý về hình sự.

4/. Dây hụi theo vụ lúa có mệnh giá 3.000.000 đồng, mở ngày 12/8/2012 dl (nhằm ngày 25/6/2012 al), bị cáo quy định 15 phần, có 14 người tham gia. Bị cáo mở đến khi vỡ hụi được 14 lần khai hụi chỉ còn 01 phần tên C là của bà Trần Thị C hốt cuối, số tiền hụi gốc bà C đóng cho bị cáo là 20.120.000 đồng. Sau khi vỡ hụi bà C đã tự gom của 2 hụi viên khác được số tiền 6.000.000 đồng.

Trong dây hụi này bị cáo khai có 3 hụi viên hốt xong không đóng tiền hụi chết lại cho bị cáo và bị cáo đã chàng hụi số tiền 85.000.000 đồng gồm: phần hụi tên Út N của bà Nguyễn Thị Nh; phần hụi tên Ba Ch của bà Phạm Thị Lệ Th và phần hụi tên Ba Đ của bà Lê Thị Thu H. Quá trình điều tra bà Nh khai không có tham gia phần hụi trên nên đã tiến hành đối chất nhưng chưa đủ cơ sở kết luận; đối với bà Th và bà H đã bỏ địa phương đi đâu không biết địa chỉ nên không làm rõ được. Như vậy, trong dây hụi này tuy bị cáo có chiếm đoạt tiền của các hụi viên là 14.120.000 đ nhưng đã sử dụng số tiền trên và tiền của cá nhân mình chàng hụi cho các hụi viên khác số tiền 85.000.000đ nên không xem xét xử lý về hình sự.

5/. Dây hụi tháng mệnh giá 3.000.000 đồng, mở ngày 08/12/2016 dl (nhằm ngày 10/11/2016 al), bị cáo quy định 20 phần, có 15 người tham gia. Bị cáo mở đến khi vỡ hụi được 6 lần khai hụi, còn lại 13 kỳ thì kết thúc. Đối với 10 phần hụi viên chưa hốt, hụi viên đã đóng số tiền 126.400.000đ gồm:

- Bà Mai Thị N tên trong dây hui là Thiêm H tham gia 01 phần, đóng hui sống được số tiền 8.760.000đ;
- Bà Trần Thị Chính C tên trong dây hui là chị Ch tham gia 02 phần, đóng hui sống được số tiền 21.600.000đ;
- Bà Kim Thị D tên trong dây hui là chị S tham gia 01 phần, đóng hui sống được số tiền 10.800.000đ;
- Bà Trần Thị N tên trong dây hui là chị Tư N tham gia 01 phần, đóng hui sống được số tiền 10.800.000đ;
- Chị Kim Thị Thu V tên trong dây hui là Em P tham gia 01 phần, đóng hui sống được số tiền 5.560.000đ;
- Bà Lâm Thị Hoàng L tên trong dây hui là Mỹ H tham gia 02 phần, đóng hui sống được số tiền 14.880.000đ;
- Bà Huỳnh Thị B tên trong dây hui là cô B tham gia 01 phần, đóng hui sống được số tiền 10.800.000đ;
- Bà Trần Thị N tên trong dây hui là Sáu M, Năm S tham gia 02 phần, đóng hui sống được số tiền 21.600.000đ;
- Ông Lê Văn H4 tên trong dây hui là chị H4 tham gia 01 phần, đóng hui sống được số tiền 10.800.000đ;
- Bà Phan Thị Th tên trong dây hui là chị Th tham gia 01 phần, đóng hui sống được số tiền 10.800.000đ;

Trong dây hui này bị cáo kê 01 phần hui không tên chị S, phần hui không này bị cáo đã bán cho chị Lâm Thị Hoàng L vào ngày 14/01/2017 dl, số tiền lời bán mỗi phần là 1.180.000 đồng, bà L đưa cho bị cáo số tiền 36.080.000 đồng, bà L đã nhận lại tiền lời 2.420.000 đồng, bị cáo đã chiếm đoạt phần hui không thông qua bán hui số tiền là 33.660.000 đồng.

Ngày 07/3/2017dl, kỳ khai hui thứ 4 bị cáo tự lấy phần hui không tên chị S đã bán cho chị L để hốt nhằm chiếm đoạt tiền của hui viên, bị cáo kêu 1.120.000 đồng, hốt được số tiền là 37.200.000 đồng, do bị cáo phải đóng hui sống kỳ thứ nhất trước khi bán số tiền là 2.040.000 đồng nên bị cáo chỉ chiếm đoạt số tiền là 35.160.000 đồng.

Ngày 14/3/2017 dl kỳ hui thứ 4, bị cáo bán phần hui tên Tư Ph của bị cáo cho bà Huỳnh Thị T, tiền lời mỗi phần là 1.120.000 đồng, bà T đưa cho bị cáo số tiền là 40.960.000 đồng, bán cho bà T xong, bị cáo tiếp tục bán phần hui tên Tư Ph cho chị L, cũng tiền lời mỗi phần 1.120.000 đồng, chị L đưa cho bị cáo số tiền 40.960.000 đồng, đến kỳ thứ 5 chị L hốt lại phần hui tên Tư Ph, kêu số tiền là 1.220.000 đồng, hốt lại được số tiền 35.420.000 đồng nhưng bị cáo không giao tiền cho chị L.

Ngoài ra, bị cáo còn khai ngày 13/02/2017dl, bà Nguyễn Thị H5 nhờ bị cáo bán một phần hui tên H trong danh sách hui. Bị cáo kêu bán cho bà Huỳnh Thị T tiền lời mỗi phần là 1.100.000 đồng, bà T đưa cho bị cáo số tiền 38.700.000 đồng, bị cáo khai đưa cho bà H5 số tiền 18.700.000 đồng còn lại 20.000.000 đồng, bị cáo vay của bà H. Qua lời trình bày của bị cáo, Cơ quan CSĐT Công an huyện T tiến hành mời bà H5 để làm việc nhưng bà H5 hiện đã bỏ địa phương, đi đâu không rõ nên không làm việc, đối chất được, đến ngày vỡ hui bà T đã nhận tiền lãi phần hui này của bị cáo số tiền 3.670.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hụi này là 109.780.000 đồng, còn hai phần hụi bán cho bà T là giao dịch dân sự. Đối với số tiền bị cáo bán hụi, bị cáo đã khắc phục tiền bán hụi không cho chị L số tiền 15.000.000 đồng, bà T 12.000.000 đồng.

6/. Dây hụi tháng 2.000.000 đồng, mở ngày 29/6/2016 dl, bị cáo quy định 19 phần, có 15 người tham gia. Đến ngày 20/5/2017 dl (nhằm ngày 25/4/2017al). Bị cáo mở đến khi vỡ hụi được 12 kỳ khai hụi, còn lại 10 kỳ hụi thì kết thúc. Đối với 10 phần hụi viên chưa hốt, hụi viên đã đóng số tiền 156.900.000 đồng gồm:

- Bà Dương Thị H6 tên trong dây hụi là chị H6 tham gia 01 phần, đóng hụi sống được số tiền 16.160.000đ;

- Bà Huỳnh Thị T tên trong dây hụi là HĐ tham gia 01 phần, đóng hụi sống được số tiền 16.160.000đ;

- Bà Huỳnh Thị T tên trong dây hụi là Thiêm HĐ tham gia 02 phần, đóng hụi sống được số tiền 32.320.000đ;

- Bà Trần Thị N tên trong dây hụi là Sáu M, Năm S tham gia 02 phần, đóng hụi sống được số tiền 32.320.000đ;

- Bà Trần Thị H7 tên trong dây hụi là Thiêm HĐ1 tham gia 01 phần, đóng hụi sống được số tiền 16.160.000đ;

- Bà Trần Thị N tên trong dây hụi là Sáu M, Năm S tham gia 02 phần, đóng hụi sống được số tiền 21.600.000đ;

- Chị Lâm Thị Hoàng L tên trong dây hụi là Mỹ H tham gia 02 phần, đóng hụi sống được số tiền 27.620.000đ;

- Ông Lê Văn H8 tên trong dây hụi là Chị H tham gia 01 phần, đóng hụi sống được số tiền 16.160.000đ;

Đối với dây hụi này ngày 25/10/2016, kỳ khai hụi thứ 5, bị cáo có mượn phần hụi tên Thiêm HĐ của bà Huỳnh Thị T để hốt, kêu 570.000 đồng, hốt được số tiền 25.450.000 đồng.

Ngày 07/4/2017 dl, kỳ khai hụi thứ 9, bị cáo tự lấy phần hụi tên Mỹ H của chị Lâm Thị Hoàng L để hốt nhằm chiếm đoạt tiền của hụi viên, bị cáo kêu 650.000 đồng, hốt được số tiền 26.200.000 đồng, hốt xong bị cáo phải bù lại cho các lần khai hụi sau số tiền là 1.540.000 đồng, bị cáo chiếm đoạt số tiền 24.660.000 đồng.

Như vậy, dây hụi này bị cáo chiếm đoạt tiền của hụi viên là 24.660.000 đồng, riêng số tiền mượn hụi của bà T để hốt là giao dịch dân sự.

7/. Dây hụi tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 29/6/2016dl (nhằm ngày 25/5/2016 al), bị cáo quy định 17 phần, có 13 người tham gia. Đến ngày 20/5/2017 dl, bị cáo mở đến khi vỡ hụi được 12 kỳ khai hụi, còn lại 8 kỳ hụi thì kết thúc. Đối với 08 phần hụi viên chưa hốt, hụi viên đã đóng số tiền 70.160.000đ gồm:

- Bà Huỳnh Thị T tên trong dây hụi là Cô Tám T - Cô Sáu D tham gia 03 phần, đóng hụi sống được số tiền 26.310.000đ;

- Bà Kim Thị Đ tên trong dây hụi là chị 3 Đ, Em Th tham gia 02 phần, đóng hụi sống được số tiền 17.540.000đ;

- Bà Kim Thị Q tên trong dây hụi là chị 2 Th tham gia 01 phần, đóng hụi sống được số tiền 8.770.000đ;

- Bà Giang Thị Ngọc H tên trong dây hụi là Cô H tham gia 01 phần, đóng hụi sống được số tiền 8.770.000đ;

- Bà Trần Thị Đ tên trong dây hụi là Thiểm Út T tham gia 01 phần, đóng hụi sống được số tiền 8.770.000đ;

Ngày 27/8/2016 dl, kỳ hụi thứ 3, bị cáo tự lấy phần hụi tên Cô H của bà Giang Thị Ngọc H để hốt nhằm chiếm đoạt tiền của hụi viên, bị cáo kêu 220.000 đồng, hốt được số tiền 11.920.000 đồng, bị cáo phải đóng bù lại cho các lần khui hụi sau số tiền là 1.350.000 đồng, số tiền bị cáo chiếm đoạt là 10.570.000 đồng.

Ngày 25/10/2016 dl, kỳ khui hụi thứ 5, bị cáo có mượn phần hụi tên Thiểm Út T của bà Trần Thị Đ, bị cáo kêu 270.000 đồng, hốt được số tiền 13.220.000 đồng.

Ngày 21/4/2017dl, kỳ khui hụi thứ 11, bị cáo tự lấy phần hụi tên chị 2 Th của bà Kim Thị Q để hốt nhằm chiếm đoạt tiền của hụi viên, hốt kỳ thứ 11, kêu 350.000 đồng, hốt được số tiền 11.850.000 đồng, phần hụi này bị cáo L không có bù nên số tiền bị cáo L chiếm đoạt là 11.850.000 đồng.

Như vậy, dây hụi này bị cáo chiếm đoạt số tiền là 22.420.000 đồng, còn số tiền mà bị cáo mượn phần hụi của bà Đ để hốt là giao dịch dân sự. Trong dây hụi này bị cáo khai Út H có tham gia một phần hụi, đã hốt và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của hụi viên. Tuy nhiên qua điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ của người tham gia phần hụi tên Út H.

8/. Dây hụi tháng 2.000.000 đồng, mở ngày 15/3/2017 dl (nhằm ngày 18/02/2017 al), bị cáo quy định 14 phần, tuy nhiên sau khui hụi thì chỉ có 4 người tham gia gồm 7 phần, số người còn lại nghỉ không tiếp tục tham gia, dây hụi này khui được 2 kỳ bị cáo tuyên bố vỡ hụi, dây hụi này bị cáo không chiếm đoạt. Đối với 05 phần hụi viên chưa hốt, hụi viên đã đóng số tiền 12.650.000đ gồm:

- Bà Hà Thị Tr tên trong dây hụi là Tr tham gia 01 phần, đóng hụi sống được số tiền 1.450.000đ;

- Bà Huỳnh Thị T tên trong dây hụi là Cô Tám T - Cô Sáu D tham gia 03 phần, đóng hụi sống được số tiền 8.400.000đ;

- Bà Kim Thị Q tên trong dây hụi là Hai Th tham gia 01 phần, đóng hụi sống được số tiền 2.800.000đ.

9/. Dây hụi tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 15/3/2017dl (nhằm ngày 18/02/2017 al), ban đầu khi mở hụi bị cáo quy định 15 phần, tuy nhiên sau khi khui hụi chỉ có 8 người tham gia gồm 11 phần, số người còn lại nghỉ không tiếp tục tham gia, dây hụi này khui được 3 kỳ thì bị cáo tuyên bố vỡ hụi, dây hụi này bị cáo không chiếm đoạt. Đối với 06 phần hụi viên chưa hốt, hụi viên đã đóng số tiền 10.800.000đ gồm:

- Bà Huỳnh Thị T tên trong dây hụi là Cô Tám T - Cô Sáu D tham gia 02 phần, đóng hụi sống được số tiền 2.400.000đ;

- Bà Trần Thị N tên trong dây hụi là Sáu M, Năm S tham gia 01 phần, đóng hụi sống được số tiền 2.100.000đ;

- Bà Trương Thị H tên trong dây hui là bảy X tham gia 01 phần, đóng hui sống được số tiền 2.100.000đ;

- Bà Huỳnh Thị N tên trong dây hui là Sáu Ch tham gia 01 phần, đóng hui sống được số tiền 2.100.000đ;

- Bà Kim Thị D tên trong dây hui là Chị V tham gia 01 phần, đóng hui sống được số tiền 2.100.000đ;

Trong tổng 9 dây hui chưa kết thúc, có 5 dây hui bị cáo thực hiện hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền chiếm đoạt là 255.550.000 đồng (Hai trăm năm mươi lăm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Cụ thể như sau:

Đưa người không có chơi hui (hui không) vào dây hui để kêu hót để chiếm đoạt số tiền 35.160.000 đồng; bán hui không có thật (hui không) chiếm đoạt số tiền 74.620.000 đồng; tự ý lấy hui của người khác kêu hót chiếm đoạt được số tiền 145.770.000 đồng. Số tiền các hui viên chưa hót hui (hui sống) của 9 dây hui đã đóng cho bị cáo là 750.550.000 đồng. Về thời gian bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản bắt đầu từ ngày 26/5/2016 đến ngày 21/4/2017.

Riêng đối với những hui viên trên còn có bà Trần Thị N; bà Trần Thị H; bà Trần Thị Chín C; bà Nguyễn Thị Trúc L và bà Huỳnh Thị N cũng bị chiếm đoạt tiền nhưng các hui viên này không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, bị cáo còn vay mượn của bà Huỳnh Thị T với số tiền 75.000.000 đồng; vay của bà Mai Thị N số tiền 50.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị V 40.000.000 đồng; bà Trần Thị Chín C 70.000.000 đồng và chị Lâm Thị Hoàng L 23.500.000 đồng. Tuy nhiên, qua quá trình điều tra xét thấy bị cáo không có hành vi gian dối trong việc vay mượn tiền nên đây chỉ là giao dịch dân sự nên giành cho các đương sự một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

Về vật chứng: Ngày 12 tháng 5 năm 2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm: 01 (một) sổ ghi chép làm đầu thảo hui và nhiều danh sách hui có liên quan.

Về tài sản: Hiện nay bị cáo L và chồng là ông Nguyễn Văn P có một thửa đất diện tích 1.441 m², tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AO 447062 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 10/12/2008. Thửa đất này vào ngày 05/6/2008 bị cáo và ông P đã thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện T vay với số tiền 100.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2018/HS-ST ngày 04/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 10/5/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và dành quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/12/2018, bị cáo Nguyễn Thị L kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm xin được giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo thừa nhận tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo không kháng cáo kêu oan và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

- *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội và yêu cầu kháng cáo bị cáo Nguyễn Thị L. Vị kiểm sát viên cho rằng án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Về mức hình phạt án sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù là phù hợp với tính chất vụ án và cũng áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới để được xem xét giảm nhẹ hình phạt. Do đó, việc kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Với tuổi đời và sự nhận thức của bị cáo, bị cáo biết rõ hành vi lợi dụng sự cả tin của người khác (cụ thể là lợi dụng việc bị cáo làm chủ đầu thảo hội, các hội viên tham gia chơi hội phần lớn không quen biết nhau, không đi khai hội, từ đó bị cáo gian dối tự ý lấy phần hội của các hội viên tham gia chơi hội để hốt hoặc đưa tên không vào để hốt và bán hội không) nhằm chiếm đoạt tài sản của các hội viên là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện và hậu quả xảy ra là bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại số tiền 255.550.000đ, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Lừa

đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 07 (bảy) năm tù là hình phạt khởi điểm của khung hình phạt bị cáo bị xét xử là đã xem xét đánh giá một cách toàn diện, khách quan tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định pháp luật, đáp ứng được yêu cầu trong phòng chống tội phạm và phục vụ nhiệm vụ chính trị chung tại địa phương. Tuy nhiên, qua xem xét toàn diện các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã vận dụng áp dụng làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo thấy rằng hiện tại bị cáo đang bị bệnh hở van tim 2,3 lá; ngoài ra gia đình bị cáo có mẹ ruột là người có công với nước nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình tiếp tục khắc phục thêm số tiền 2.500.000 đồng. Với các tình tiết giảm nhẹ nêu trên đối chiếu quy định pháp luật thì bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo mức hình phạt dưới khung liên kề cũng đảm bảo để giáo dục bị cáo thành người tốt. Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên xét xử phúc thẩm mặc dù được Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét khi nghị án nhưng không có cơ sở chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không sửa đổi có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2018/HS-ST, ngày 04/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2019; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 10/5/2018.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không bị kháng nghị, không sửa đổi đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam;
- TAND, VKSND huyện T;
- Trại TG CA tỉnh;
- CC THADS huyện T;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thành

